

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2021

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ.**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trương Ngọc Phụng.**

2. Bà **Tưởng Thị Thu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Chung Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Bà **Chu Thị Hoa**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lăng Thị H**, sinh năm 1988.

* Bị đơn: Anh **Dương Văn Q**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn N2, xã Y, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin xử vắng mặt và anh Q vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xử vắng mặt nguyên đơn chị Lăng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Dương Văn Q** được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 8 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị H và anh Q cùng chung sống với nhau tại thôn Nhân Thọ 2, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng kết hôn với nhau đã 14 năm nhưng chưa có con chung, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị và anh Q sống ly thân từ đầu năm

2020 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn Q.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã nhiều lần triệu tập anh Dương Văn Q đến giải quyết vụ án nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nơi cư trú của anh Q để tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Q. Tòa án nhân dân Chiêm Hóa tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Q, kết quả xác minh hiện tại anh Q không có mặt tại địa phương và biết việc Tòa án thụ lý vụ án, nhưng cố tình không đến Tòa án làm việc cũng không có yêu cầu phản tố, không cung cấp bản tự khai, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc anh Q cố ý trốn tránh nhằm gây khó khăn cho việc chị H xin ly hôn với anh Q.

Theo lời khai của anh Dương Văn Quảng (anh trai của anh Dương Văn Q) thì chị H và anh Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương và đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị H và anh Q cùng sống tại thôn Nhân Thọ 2, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Việc giữa chị H và anh Q xảy ra mâu thuẫn vợ chồng cụ thể như thế nào anh không nắm bắt được, hiện nay anh Q đang đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể và hiện tại anh Q đang làm gì thì anh không biết nhưng anh Q vẫn thường xuyên liên lạc về cho anh qua điện thoại.

Theo biên bản xác minh với ông Phạm Hồng Kỳ (trưởng thôn N 2, xã Y, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang), mâu thuẫn giữa chị H và anh Q phát sinh từ việc hai vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng không có con chung, dẫn đến không hợp nhau về tính cách, hiện nay anh Q đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, anh Q làm gì và ở đâu thì ông không biết, thì thoảng anh Q có liên lạc về cho ông để hỏi thăm sức khỏe. Ông Kỳ đã thông báo cho anh Q biết rằng Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã thụ lý giải quyết đơn xin ly hôn giữa chị H và anh Q.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận đơn khởi kiện về ly hôn của chị Lăng Thị H, cho chị Lăng Thị H được ly hôn với anh Dương Văn Q.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lăng Thị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lăng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị Hạnh và anh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lăng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Dương Văn Q; anh Dương Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn Nhân Thọ 2, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Dương Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn Nhân Thọ 2, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo thông tin từ gia đình, anh Q đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nên hiện tại không rõ anh Q đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo, triệu tập, gia đình anh Q đã thông báo cho anh Q nhưng anh Q vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ cụ thể nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Dương Văn Q vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tại phiên tòa chị Hạnh có đơn xin xử vắng mặt, do vậy Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị H và anh Dương Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 07/8/2008, do vậy hôn nhân của chị H và anh Q là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh thấy rằng: Chị Lăng Thị H và anh Dương Văn Q kết hôn năm 2008, thời gian đầu chị H và anh Q chung sống hạnh phúc. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng kết hôn với nhau đã 14 năm nhưng chưa có con chung, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau nữa, hiện nay anh Q đã bỏ đi làm ăn xa không về chung sống cùng chị Hạnh từ đầu năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị Hạnh, anh Q thực tế đã không tồn tại từ đầu năm 2020 đến nay; chị Hạnh và anh Q đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của Lăng Thị H, xử cho chị Lăng Thị H được ly hôn với anh Dương Văn Q.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Lăng Thị H xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lăng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Dương Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lăng Thị H. Xử cho chị Lăng Thị H được ly hôn với anh Dương Văn Q.

2. Về án phí: Chị Lăng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003434 ngày 26/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Dương Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Yên Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Huệ